

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2017/HNGĐ - ST

Ngày 15-8-2017

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Thuận

2. Ông Quách Hà Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Tòa án, TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 15/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 59/2017/TLST- HNGĐ ngày 10/4/2017 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/7/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phạm Xuân C, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện T, Thanh Hoá.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện T, Thanh Hoá.

Tại phiên tòa có mặt anh C vắng mặt chị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2017, trong bản tự khai ngày 17/5/2017 cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh Phạm Xuân C trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/01/2012 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, chị H đã bỏ đi khỏi nhà từ tháng 9/2013 cho đến nay và vợ chồng ly thân từ đó, không quan tâm gì đến nhau nữa, anh đã tìm mọi biện pháp tìm kiếm chị H nhưng không được, anh đã yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú cũng không tìm được chị H, anh cũng đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H mất tích nhưng đến nay cũng không thấy chị H về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

- Về con cái: Vợ chồng có một con chung là Phạm Xuân T, sinh ngày 10/02/2012, hiện nay đang ở với anh. Ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã triệu tập hợp lệ chị Nguyễn Thị H để làm bản tự khai nhưng chị H không có mặt nên không có lời khai của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Anh C đã yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị H, nhưng đến nay vẫn không thấy chị H về; Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng chị H đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS. Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ chị H đến lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng chị H vẫn không có mặt nên căn cứ quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt chị H.

HĐXX nhận thấy:

[2] Về hôn nhân: Anh Phạm Xuân C và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 02/01/2012 và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân gia đình, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng hòa thuận được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Chị H đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 9/2013 cho đến nay và vợ chồng ly thân từ đó, không quan tâm gì đến nhau nữa, anh C đã tìm mọi biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không tìm được chị H, ngày 10/3/2017 Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành đã tuyên bố chị Nguyễn Thị H mất tích, vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho anh C được ly hôn chị H.

[3] Về con cái: Vợ chồng có một con chung là Phạm Xuân T, sinh ngày 10/02/2012, hiện nay cháu đang ở với anh C. Ly hôn, anh C yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Hiện nay chị H không có mặt tại địa phương, cũng không ai biết chị H đang ở đâu, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của anh C, giao cháu T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C.

[4] Về tài sản: Anh C không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Anh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 6, Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Phạm Xuân C được ly hôn chị Nguyễn Thị H.
2. Về con cái: Giao con chung là cháu Phạm Xuân T, sinh ngày 10/02/2012 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C, chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.
3. Về án phí: Anh Phạm Xuân C chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền anh C đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2013/ 04114 ngày 10/4/2017. Anh C đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh C, vắng mặt chị H. Anh C có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- Các đương sự
- VKSND Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cúc